

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương;

Ông Lê Quốc Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Long Thị H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1980, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Long Văn T (đã chết) và bà Sầm Thị B; chồng là Lý Văn P; con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến ngày 01/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

-Bị hại: Chị Phan Thị L, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số N, ngõ H, đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1978; Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số N, ngõ H, đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Long Thị H1, sinh năm 1982; Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú và chỗ: Thôn N, xã Đ, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn K, sinh năm 1987, vắng mặt.
2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 10/2019, Phan Thị L, cùng chồng là Lương Văn T đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả do Bùi Văn B gây ra trong vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xảy ra năm 2017 trên địa bàn huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến thị trấn K, huyện T thì có Lưu Văn K, sinh năm 1981, trú tại: Phường X, quận N, thành phố Hà Nội là người quen của vợ chồng L, lúc đó K đang thi công xây dựng, sửa chữa cầu P, xã Đ, huyện Trảng Định biết tin vợ chồng L, T đến K nên mời vợ chồng L đến Nhà hàng X, địa chỉ: Khu N, thị trấn K, huyện Trảng Định để ăn cơm. Khi nghe vợ chồng L nói chuyện về Bùi Văn B thì K giới thiệu có quen biết Long Thị H nên mời H đến ăn cơm cùng, đồng thời giới thiệu H cho vợ chồng L làm quen và giúp đỡ vợ chồng L lo chuyện mua quà gửi cho B đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định. Sau khi gặp gỡ, nói chuyện, vợ chồng L và H trao đổi số điện thoại với nhau, L cho H số điện thoại là 0989.963.326 và H cho L số điện thoại là 0355.956.168 để trao đổi liên lạc, giúp đỡ L và nhờ H liên lạc với các bị hại trong vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Bùi Văn B gây ra. Sau khi ăn cơm xong, K mời vợ chồng L cùng H đến quán V, địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Trảng Định để uống nước và nói chuyện, L nhờ H mời giúp các bị hại ra để thỏa thuận về việc bồi thường, khắc phục hậu quả nên ngày hôm sau, qua sự giúp đỡ của H thì vợ chồng L cùng H đến gặp các bị hại tại quán nước giải khát T, thuộc Khu 1, thị trấn K, huyện Trảng Định. Tuy nhiên việc thỏa thuận với các bị hại không thành nên vợ chồng L mời các bị hại và H đến nhà hàng Đồng Quê địa chỉ thôn C, xã Đ, huyện T ăn cơm. Do không thỏa thuận được nên hôm sau vợ chồng L về Hà Nội. Khoảng hai ngày sau H liên lạc với L nói sẽ giúp đỡ L lo việc cho Bùi Văn B được tại ngoại và khắc phục hậu quả cho các bị hại mà B đã gây ra và đề nghị L phải chuyển cho H 180.000.000 đồng, trong đó 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại và 80.000.000 đồng để lo cho B được tại ngoại. Thấy H nói như vậy, vợ chồng L tin tưởng nên ngày 16/10/2019, L đã chuyển cho H với số tiền 190.000.000 đồng thông qua ứng dụng Fast mobile của ngân hàng Techcombank đến tài khoản ngân hàng Agribank số: 8408205067090 của Hoàng Thị V, sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T do H cung cấp, trong đó 10.000.000 đồng là số tiền L chuyển thêm cho H lo chi phí đi lại, ăn uống. Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2019, Hoàng Thị V nhận được tiền vào số tài khoản của mình nên đã gọi điện cho Long Thị H biết. Ngay sau khi biết có tiền H cùng V đến quầy giao dịch ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Trảng Định

để rút toàn bộ số tiền mà L gửi cho, V đã đưa toàn bộ số tiền 190.000.000 đồng cho H và không được hưởng đồng nào về tiền chi phí giao dịch. Ngày 17/10/2019, Long Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do B gây ra, khi đã nộp tiền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, H thông báo cho L biết đồng thời hứa hẹn sẽ lo cho B được tại ngoại. Tuy nhiên, số tiền còn lại 90.000.000 đồng, H đã chiếm đoạt, được khoảng 02 tháng sau L không thấy B được tại ngoại như lời H đã hứa hẹn nên vợ chồng L nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu H trả lại số tiền 90.000.000 đồng nhưng H không trả mà đưa ra nhiều lý do để không trả lại số tiền mà mình đã chiếm đoạt của vợ chồng L.

Quá trình điều tra Long Thị H thừa nhận đã được nhận số tiền 190.000.000 đồng mà L gửi cho, còn số tiền 90.000.000 đồng H cho rằng Phan Thị L đã vay, mượn với H vào khoảng tháng 4 năm 2019 nên H không trả lại cho vợ chồng L và không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 14/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định kết thúc điều tra chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định đề nghị truy tố Long Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Sau khi nhận hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên thụ lý vụ án đã tiến hành trực tiếp hỏi cung thì Long Thị H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt đã sử dụng vào mục đích để lo cho con gái của bị cáo đi học đại học. Nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động tới gia đình và ngày 29/01/2021 bà Long Thị H1 là em gái ruột của Long Thị H đã bồi thường toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng cho người bị hại, đồng thời người bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Long Thị H.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố: Long Thị H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Long Thị H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Long Thị H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giáo dục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Long Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo cho rằng do thiếu tiền nộp học cho con gái đang đi học đại học, nên biết được chị Phan Thị L đang muốn “chạy trốn, lo lót” cho

Bùi Văn B đang bị tạm giam tại Công an huyện Trảng Định được tại ngoại, bị cáo đã nói với chị Phan Thị L là mình có quan hệ tốt với Công an huyện và Viện kiểm sát huyện có thể giúp cho bị cáo B được tại ngoại nên đã chiếm đoạt 90.000.000 đồng của chị Phan Thị L, hiện nay số tiền này bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả toàn bộ số tiền này cho chị L.

Chị Phan Thị L và anh Lương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai chị Phan Thị L và anh Lương Văn T khai đã nhận đủ 90.000.000 đồng từ chị Long Thị H1 em gái ruột của bị cáo. Chị L và anh Thuốc xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Long Thị H. Chị Long Thị H1 tại phiên tòa trình bày: Chị là em gái ruột của bị cáo Long Thị H, khi thăm, gặp bị cáo tại nhà tạm giữ Công an huyện, bị cáo Long Thị H đã nhờ chị gặp gỡ vợ chồng chị Phan Thị L đề bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Chị đã thay mặt bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại. Chị mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phan Thị L, anh Lương Văn T, cháu Hoàng Thị V, anh Lưu Văn K tại phiên tòa. Chị Phan Thị L, anh Lương Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lưu Văn K, cháu Hoàng Thị V tuy không có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ tội danh do mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian tháng 10,11 năm 2019 lợi dụng lòng tin của chị Phan Thị L tin tưởng Long Thị H xin cho Bùi Văn B đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định (trong vụ án khác) được tại ngoại nên Long Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) của chị Phan Thị L. Như vậy Long Thị H đã phạm tội: Lừa đảo tài sản quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện mà còn ảnh hưởng đến uy tín, suy giảm niềm tin của cấp ủy, chính quyền, nhân dân trên địa bàn đối các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Cơ quan Điều tra, kiểm sát hoạt động tố tụng của huyện nói riêng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo Long Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi bị cáo cư trú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, cải tạo tập trung để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe. Hành vi của bị cáo trong vụ án này như đã nhận định ở trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật

tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện mà còn ảnh hưởng đến uy tín, suy giảm niềm tin của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn đối các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Cơ quan Điều tra, kiểm sát hoạt động tố tụng của huyện nói riêng, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu của Đại diện viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. chị Phan Thị L và anh Lương Văn T không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Hoàng Thị V là người được Long Thị H hỏi mượn số tài khoản của mình để cho người khác chuyển tiền cho H. Việc nhận tiền và rút tiền cho Long Thị H thì Hoàng Thị V không biết số tiền trên là tiền gì và không được hưởng lợi nhuận gì, nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Hoàng Thị V trong vụ án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có tài sản, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Long Thị H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Long Thị H 02 (hai) năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ đi thời hạn tạm giam, tạm giữ, từ ngày 19/10/2020 đến 01/02/2021 là 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày, thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 20 (hai mươi) tháng 14 (mười bốn) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm (04/03/2021).

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Long Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình